

Số: 39/2025/QĐST-DS

VL, ngày 30 tháng 09 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 09 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố PL, thị trấn PMTr, huyện MCB, tỉnh BT (nay là ấp PL, xã PMT, tỉnh VL).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Trần Thị Ngọc Như Y, sinh năm: 1992 và bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 2004; cùng địa chỉ: 33C, ấp MAC, xã MTA, thành phố BT, tỉnh BT (nay là phường AH, tỉnh VL).

Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1977; địa chỉ: 1C1, đường TĐ, p6, thành phố BT, tỉnh BT (nay là phường SĐ, tỉnh VL).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1979; địa chỉ: 114A, ấp PTr, xã PT, huyện CT, tỉnh BT (nay là khu phố PTr, phường PT, tỉnh VL).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn D đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 19/10/2022 giữa ông với bà Trần Thị Thanh H được chứng thực tại UBND xã PS, huyện CL, tỉnh BT (nay là xã VT, tỉnh VL), đối với phần đất thuộc thửa số 32, tờ bản đồ 23, diện tích 116,1m², tọa lạc ấp PH, xã PS, huyện CL, tỉnh BT (nay là xã VT, tỉnh VL) có tứ cận như sau:

Đông giáp thửa 36 của Nguyễn Ngọc D;

Tây giáp thửa 31 của Lê Thị Cẩm V;

Nam giáp đường;

Bắc giáp thửa 12 của Phan Văn T. Có họa đồ kèm theo.

- Bà Trần Thị Thanh H đồng ý có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền là 350.000.000đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

- Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh hoặc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D để cấp lại cho bà Trần Thị Thanh H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

- Trong trường hợp các đương sự không tự nguyện thực hiện được nội dung thỏa thuận nêu trên thì các đương sự có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án ra quyết định thực hiện nội dung thỏa thuận trên.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $350.000.000\text{đồng} \times 2.5\% = 8.750.000\text{đồng}$. Bà Trần Thị Thanh H đồng ý có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.750.000đồng.

- Chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đo đạc, định giá và thu thập chứng cứ là 6.403.400đồng, chi phí tố tụng này (vào ngày 04/6/2025 ông Nguyễn Văn D đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 6 -VL;
- Phòng THADS Khu vực 6-VL;
- Các đương sự;
- Phòng GDKT-TT&THA tỉnh VL;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG

